

SMSS	Họ	Tên	Đ	Lo	Số	STK
TV	Lót	n	T	R	ại	Tiê
T		B	L	H	n	
		H	B	HB		
		T				
1	K38.Phan	Tú	3.83			262
	904. Thị	T	6			500
	059 hanh					0
2	K38.Trần	Ki	3.83			262
	904. Thị	m	45			500
	031					0
3	K38.Nguy	Tr	3.94			262
	904. ễn	in	4			500
	056 Thị	h				0
	Việt					
4	K38.Nguy	Đ	3.80			262
	904. ễn	ơn	25			500
	031 Thị					0
	Mẫu					
5	K38.Phạm	La	3.83			262
	904. Thị	n	25			500
	040 Tuyết					0
6	K38.Tạ	M	3.80			262
	904. Thị	ơ	25			500
	043					0